



CÔNG TY TNHH LƯỚI LỌC HOÀNG KIM



CATALOGUE HK FILTER

CÔNG TY TNHH LƯỚI LỌC HOÀNG KIM tự hào là đơn vị hàng đầu chuyên cung cấp các sản phẩm lọc cao cấp, ứng dụng rộng rãi trong các lĩnh vực công nghiệp, y tế, điện tử và dân dụng. Hãy liên hệ ngay để chúng tôi có thể hỗ trợ bạn nhanh nhất, cung cấp cho bạn những sản phẩm chất lượng nhất.



✉ locbuihoangkim.lienhe1@gmail.com

🌐 www.locbuicongnghep.com

☎ 0274.3788.253 - 0962.984.353 (Zalo - Whatsapp)

HEPA FILTER (Lọc Hepa)

Tiêu chuẩn : H13 – H14 (99.97-99.99%@0.3um)

Bộ lọc Hepa bao gồm những sợi thủy tinh rất nhỏ có đường kính từ 0.3um xếp chồng lên nhau tạo thành 1 tấm lọc nhiều lớp giúp lọc được bụi mịn, vi khuẩn, phấn hoa,... có đường kính từ 0.3um trở lên.

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Chất liệu lọc	Glass Fiber
Khung	MDF, GI, AL, SUS 304 (chịu nhiệt),...
Nhiệt độ	100°C -250°C

I. HEPA FILTER (MINI PLEAT TYPE)



Model	Size (MM) H × W × D	Airflow capacity (CMM)	Air pressure Drop (mmAq)	
			Initial	Final
KHKF 337	305 × 305 × 75	3	10	24
KHKF 637	610 × 305 × 75	6		
KHKF 667	610 × 610 × 75	12		
KHKF 697	610 × 915 × 75	18		
KHKF 617	610 × 1220 × 75	24		

II. HEPA FILTER SEPARATOR



Model	Size (MM) H × W × D	Airflow capacity (CMM)		Air pressure Drop (mmAq)	
		Standard	High Air	Initial	Final
HKHF 331	305 × 305 × 150	4.5	7	25.4	50.8
HKHF 631	610 × 305 × 150	9	14		
HKHF 661	610 × 610 × 150	18	28		
HKHF 761	610 × 762 × 150	22	35		
HKHF 691	610 × 915 × 150	27	42		
HKHF 611	610 × 1220 × 150	36	56		
HKHF 332	305 × 305 × 292	8	12		
HKHF 632	610 × 305 × 292	16	24		
HKHF 662	610 × 610 × 292	32	50		
HKHF 672	610 × 762 × 292	40	62		
HKHF 693	610 × 915 × 292	48	75		

MEDIUM FILTER (Lọc Medium – Lọc Tinh)

MEDIUM FILTER (Lọc Medium – Lọc Tinh) Tiêu chuẩn F8 – F9 (90-95%@0.3um)

Lọc Medium là loại thiết bị lọc dùng lọc xử lý bụi ở giai đoạn thứ 2 trong hệ thống xử lý bụi sau bộ lọc thô có tác dụng lọc những hạt bụi có kích thước lớn trước khi vào cấp độ lọc cuối của hệ thống.

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Chất liệu lọc	Glass Fiber
Khung	MDF, GI, AL, SUS 304 (chịu nhiệt),...
Nhiệt độ	100°C -250°C

I. MEDIUM FILTER MINI PLEAT



Efficiency	Model	Size (MM) H x W x D	Airflow capacity (CMM)	Air pressure Drop (mmAq)	
				Initial	Final
F9 - 95%	HKMF9 337	305 x 305 x 75	14	15	30
	HKMF9 637	610 x 305 x 75	28		
	HKMF9 667	610 x 610 x 75	56		
F8 - 90%	HKMF8 337	305 x 305 x 75	14	13	26
	HKMF8 637	610 x 305 x 75	28		
	HKMF8 667	610 x 610 x 75	56		

II. MEDIUM FILTER – SEPARATOR



Efficiency	Model	Size (MM) H x W x D	Airflow capacity (CMM)	Air pressure Drop (mmAq)	
				Initial	Final
95%	HKMF9 331	305 x 305 x 150	7	16	32
	HKMF9 631	610 x 305 x 150	14		
	HKMF9 661	610 x 610 x 150	28		
	HKMF9 332	305 x 305 x 292	14		
	HKMF9 632	610 x 305 x 292	28		
	HKMF9 662	610 x 610 x 292	56		
90%	HKMF8 331	305 x 305 x 150	7	15	30
	HKMF8 631	610 x 305 x 150	14		
	HKMF8 661	610 x 610 x 150	28		
	HKMF8 332	305 x 305 x 292	14		
	HKMF8 632	610 x 305 x 292	28		
	HKMF8 662	610 x 610 x 292	56		



PRE FILTER & CARBON FILTER

I. Tấm Lọc Bụi (Cuộn Lọc G1+G2+G3+G4)

Model	Size (MM) H × W × D
G1	2m x 20m x 5mm
G2	2m x 20m x 5mm
G3	2m x 20m x 5mm
G4	2m x 20m x 5mm
CB1	2m x 10m x 5mm
CB2	2m x 20m x 5mm



II. Lọc Thô & Lọc Carbon có khung

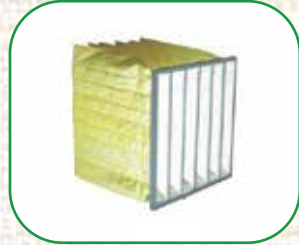
Model	AIR FLOW (CMM)	RESISTANCE (mmAq)		DIMENSIONS (mm)		
		LOW	FINAL	H	W	D
HKPE-552	56	7.1	20	592	592	20
HKPE-552	28	7.1	20	592	287	20
HKPE-555	56	8	20	592	592	50
HKPE-525	28	8	20	592	287	50
HKPE-554	56	6	15	592	592	45
HKPE-661	70	8	20	610	610	100
HKPE-631	35	8	20	610	305	100



Ngoài ra chúng tôi còn sản xuất theo kích thước yêu cầu của từng khách hàng.

POCKET FILTER & BAG FILTER

I. Lọc túi



Model	NUMBER OF POCKET	AIR FLOW (CMM)	DIMENSIONS (MM)	RESISTANCE (MMAQ)/EFFICIENT			
			H x W x D	F8	F7	F6	F5
HKO F8 559	8	70	592 X 592 X 915	15.3	11.5	8.2	8.2
HKO F8 529	4	35	592 x 287 x 915				
HKO F8 557	8	56	592 x 592 x 737				
HKO F8 527	4	28	592 x 287 x 737	90- 95%	80-90%	60-80%	60-75%
HKO F8 555	8	42	592 x 592 x 534				
HKO F8 525	4	21	592 x 287 x 534				

II. Bag Filter

Chất liệu vải lọc : PE, Nomex,.....
Khung GI. Miếng túi đàn hồi, dây rút,... theo yêu cầu của khách hàng



Túi lọc bụi Chống tĩnh điện

Vật liệu: Polyester + sợi thép không gỉ dẫn điện



Túi lọc bụi Polyester

Vật liệu: Polyester nguyên sinh. Nhiệt độ làm việc: 130°C



Túi lọc bụi Acrylic

Vật liệu: 100% Acrylic Nhiệt độ làm việc: 125°C



Túi lọc bụi PPS

Vật liệu: 100% PPS Nhiệt độ làm việc: 160°C



Túi lọc bụi Nomex (Aramid)

Vật liệu: 100% Aramid Nhiệt độ làm việc: 200°C



Túi lọc bụi P84

Vật liệu: 100% PI (Polyimide)



Túi lọc bụi PTFE

Vật liệu: PTFE (Polytetrafluoroethylene)



Túi lọc bụi Sợi thủy tinh

Vật liệu: Sợi thủy tinh Nhiệt độ làm việc: 240°C

Ngoài ra chúng tôi còn sản xuất theo kích thước yêu cầu của từng khách hàng.

HOTLINE : 02743788253 | 05

LỌC CARTRIDGE

Lọc Cartridge

Ứng dụng rộng rãi trong các ngành công nghiệp gỗ, sơn,....

Mẫu mã, cấu tạo và chất liệu lọc đa dạng.



Lõi lọc bụi - mẫu 001



Lõi lọc bụi - mẫu 002



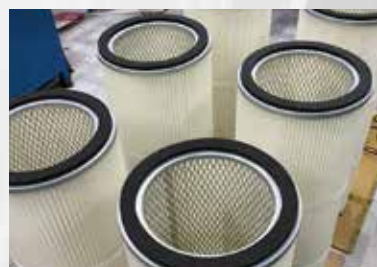
Lõi lọc bụi - mẫu 003



Lõi lọc bụi - mẫu 004



Lõi lọc bụi - mẫu 005



Lõi lọc bụi - mẫu 006



Lõi lọc bụi - mẫu 007



Lõi lọc bụi - mẫu 008



Lõi lọc bụi - mẫu 009



Lõi lọc bụi - mẫu 010



Lõi lọc bụi - mẫu 011



Lõi lọc bụi - mẫu 012

LỘC DEMISTER VÀ LỘC XE CƠ GIỚI

I. Lọc Demister



VẬT LIỆU	Phin học	AL
		SUS (304)
ÁP SUẤT	Khung	AL
		SUS
	Ban đầu	4
	Thay thế học	14

Hiện tại có rất nhiều hoạt động công nghiệp sản sinh ra sương dầu và khói dầu có kích thước từ 1um trở lên ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động nên việc sử dụng trở nên cần thiết hơn bao giờ hết.

II. Lọc xe cơ giới



Ngoài ra chúng tôi còn sản xuất theo kích thước yêu cầu của từng khách hàng.

HOTLINE : 02743788253 | 07

I. HPB (HEPA BOX)



MODEL	HEPA FILTER	SIZE			DAMPRE ROUND
		S	M	L	
CHB-331	305*305*150	365	365	500	150
CHB-661	610*610*150	670	670	500	250
CHB-671	610*760*150	670	820	500	300
CHB-691	610*915*150	670	975	500	300
CHB-611	610*1220*150	670	1280	500	300*2
CHB-662	610*610*292	670	670	650	300
CHB-672	610*760*292	670	820	650	300
CHB-692	610*915*292	670	975	650	300

II. BFU (BLOWER FLOW UNIT)



MODEL	HBFU-15	HBFU-30
Dimension(mm)	1220 x 680 x 700	1220 x 680 x 700
	Ø250	Ø250
Air Volum	15m³/min	30m³/min
Hepa Filter	610 x 610 x 150	610 x 610 x 292
Efficiency up	to 99.97%, at 0.3µm	
Main Body	Steel & Stainless Steel Plate	
Punching Plate	Steel & Stainless Steel Plate	

III. FFU (FAN FILTER UNIT)



Model		CFFU 12613			CFFU 12614			CFFU 12615	
Power supply					220V/50HZ				
Fan run (r/min)		1395	1370	1400	1395			1395	1370
Box dimension (mm)		1225	615	350	615	615	350	920	615
Air velocity of fan (m3/h)			2000		1000			1500	
HEPA Filter	Dimension(mm)	1220	610	75	610	610	75	915	610
	Efficiency (%)				Class EN 1882 H13 99.97%				
PRE Filter	Dimension(mm)	445	445	21	445 x 445 x 21			445	445
	Efficiency (%)				Class EN 779 - G4				
Material	Material	Galavanized steel (powder painting) Aluminum - Sus 304							
	Thickness(mm)	1.2/1.0							

PASS BOX (HỘP VẬN CHUYỂN)



MODEL	W1	W2	H1	H1	D
CPB-050	500	680	500	680	500
CPB-060	600	780	600	780	600
CPB-070	700	880	700	880	700
CPB-080	800	980	800	980	800

AIR SHOWER (BUỒNG THỔI KHÍ)



Model	CFFU 12613	CFFU 12614
Person	1 - 2 person	2 - 3 person
Dimension (m/m)	W1500 x D1000 x H2200	W1500 x D1500 x H2200
Material	Iron sheet, powder coating/SUS304 stainless steel	
Wind Velocity	20-26m/sec	
Wind Capacity	34CMM	48CMM
Nozzle	NS SUS304 /NA Aluminum / NP Antismaterial	
Fitrabon Effectency	Above 99,99% Efficent on 0.3um micron size partides	
HEPA FILTERDIM	610 x 762 x 150 (1pcs)/35CMM	610 x 915 x 150 (1pcs)/42 CMM
PRE FILTERDIM	400 x 600 x 21 (1pcs)	400 x 800 x 21 (1pcs)
Function	Interlock (When door be door be closed, only allowed single side open) Voice director (option) 2P - 4P airshower - air recycle (option)	
Control System	Micro Computer Control Circuit Board	
Power Supply	220/380V	50/60HZ

DUST COLLECTOR & AC TOWER

I. TỦ HÚT BỤI RUNG GIỮ TỰ ĐỘNG (DUST COLLECTOR)



Tóm tắt: Tủ hút bụi – Lọc Cartridge (Rung giữ tự động) là một thiết bị xử lý bụi khá phổ biến hiện nay được ứng dụng rộng rãi trong các môi trường như dược phẩm, ngành sơn, ngành nút áo, chăn nuôi gia súc, bụi cơ khí,... Sở hữu những tính năng vượt trội, thiết kế hiện đại, tủ hút bụi lọc Cartridge là lựa chọn hoàn hảo dành cho mọi lĩnh vực đời sống.



TYPE	AIR FLOW (m ³ /min)	PRESSURE (mmAq)	MOTOR (Kw)	FILTER			DIMENSION					Box capa	WEIGHT (kg)
				Q'ty	AREA(M ²)	Mat	A	B	C	D	Outlet		
HKAD-200	25	230	1.5	6	11.2	O	650	650	1580	Ø150	Ø200	22	220
HKAD-300	40	230	2.2	9	16.9	L	770	770	1610	Ø200	Ø250	31	310
HKAD-500	60	230	3.7	12	22.5	Y	900	850	1710	Ø250	Ø300	41	390
HKAD-750	80	250	5.5	18	33.8	E	1360	900	1780	Ø300	Ø350	84	490
HKAD-1000	100	250	7.5	24	45.0	S	1750	900	1830	Ø350	Ø400	105	740
HKAD-1500	160	250	5.5x2	24	72.0	T	1750	900	2130	Ø300	Ø400	105	800
HKAD-2000	200	250	7.5x2	24	98.8	R	1920	900	2130	Ø450	Ø450	117	900

II. TỦ HÚT BỤI RUNG GIỮ BẰNG TAY (DUST COLLECTOR)



Tóm tắt: Tủ hút bụi – Lọc Bag (Rung giữ bằng tay) là một trong hai dạng tủ hút bụi phổ biến, ứng dụng rộng rãi hiện nay và là một trong những thiết bị hút và xử lý bụi khí thải đáng cho bạn đầu tư.

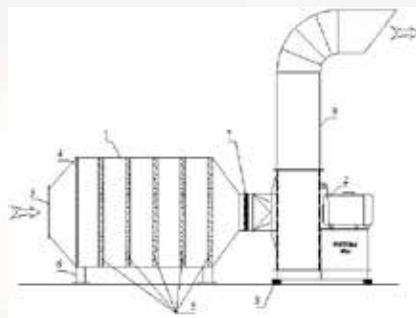


TYPE	AIR FLOW (m ³ /min)	PRESSURE (mmAq)	MONTOR (Kw)	FILTER			DIMENSION				Box cấp	WEIGHT (kg)
				Q'ty	AREA(M ²)	Mat	A	B	C	D		
HKBD - 50	7	230	0.75	0.75	0.75	P O L Y E S T E R	530	780	7	Ø100	10	70
HKBD - 100	12	200	0.75	0.75	0.75		550	1350	12	Ø125	15	106
HKBD - 200	25	230	1.5	1.5	1.5		620	1420	25	Ø150	20	170
HKBD - 300	40	230	2.2	2.0	2.0		750	1500	40	Ø200	30	200
HKBD - 500	60	230	3.7	3.7	3.7		750	1570	60	Ø300	30	220
HKBD - 750	80	250	5.5	5.5	5.5		800	1750	80	Ø250	82	320
HKBD - 1000	100	250	7.5	7.5	7.5		800	1800	100	Ø350	88	360
HKBD - 1500	160	250	5.5x2	7.5	7.5t		800	1800	160	Ø400	88	500

III. TỦ HÚT MÙI (AC TOWER)



Tóm tắt: Tủ hút bụi xử lý mùi (AC Tower) là một thiết bị hút bụi loại bỏ các loại hợp chất hữu cơ và khử mùi cực hiệu quả cho các nhà máy hóa chất, in ấn và sơn, được sử dụng rộng rãi và khá phổ biến bởi khả năng hấp thụ mùi và khí tuyệt vời.



MODE	AIR FLOW (CMM)	PRESSURE (mmAq)	MONTOR (Kw)	DIMENSION				Amount of activated carbon (kg)
				A	B	C	D	
HK - 100	12	200	0,75	990	600	1460	Ø150	130
HK - 200	25	230	1,5	1140	850	1850	Ø200	275
HK - 300	40	230	2,2	1200	1100	2030	Ø250	440
HK - 500	60	230	3,7	1390	1150	2370	Ø300	635
HK - 750	80	250	5,5	2160	1100	2340	Ø350	1000
HK - 1000	100	250	7,5	2390	1130	2370	Ø400	1150
HK - 1500	160	250	11	2400	1200	2410	Ø450	1400
HK - 2000	200	250	15	2800	1400	2640	Ø500	2250



CÔNG TY TNHH LƯỚI LỌC HOÀNG KIM



THÔNG TIN LIÊN HỆ

- 📍 T5/7 Tổ 5 KP Bình Thuận 2, Phường Thuận Giao,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- ✉ locbuihoangkim.lienhe1@gmail.com
- 🌐 www.locbuicongnghiep.com
- ☎ 0274.3788.253 – 0962.984.353 (Zalo – Whatsapp)

Thanks
For Supporting Us